**THỰC HÀNH PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT**

**I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**1.** Ngôn ngữ sinh hoạt là lời ăn tiếng nói hằng ngày dùng để trao đổi thông tin, ý nghĩ, tình cảm… đáp ứng nhu cầu trong cuộc sống.

**2.** Các dạng biểu hiện của ngôn ngữ sinh hoạt**:**

- Dạng nói: đối thoại, độc thoại.

- Dạng viết: thư từ, nhật kí, hồi ức cá nhân …

- Dạng tái hiện, mô phỏng ngôn ngữ sinh hoạt hằng ngày: tác phẩm văn học.

**3**. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt có 3 đặc trưng cơ bản:

- Tính cụ thể

- Tính cảm xúc

- Tính cá thể

**II. THỰC HÀNH**

**1.Bài tập a, trang 114, SGK**

 Anh (chị) hãy phát biểu ý kiến của mình về nội dung của những câu sau:

* Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau

* Vàng thì thử lửa thử than

Chuông kêu thử tiếng người ngoan thử lời

Câu 1: Câu nói mang ý nghĩa khẳng định tầm quan trọng của lời nói đối với con người và khuyên ta nên thận trọng, suy nghĩ kĩ trước khi nói.

Từ đây rút ra bài học: Khi nói năng trong sinh hoạt hằng ngày, cần phải "lựa lời" sao cho có hiệu quả giao tiếp tình cảm cao nhất.
Câu 2: Muốn biết vàng tốt hay xấu phải thử qua lửa. Chuông thì thử tiếng để thấy độ vang. Con người qua lời nói biết được tính nết như thế nào, là người thanh lịch, có văn hóa hay sỗ sàng, cục cằn.
Quan niệm lời nói là sự thể hiện phẩm chất, trí tuệ, tư cách, đạo đức, tình cảm…của con người. Người "ngoan" là người biết ăn nói khiêm nhường, nhã nhặn, biết "kính trên nhường dưới".
**2.Bài tập b, trang 114, SGK**

Đọc đoạn trích (SGK, tr.114 - *Bắt sấu rừng U Minh Hạ*) và xác định ngôn ngữ sinh hoạt được biểu hiện ở dạng nào? Nhận xét về việc dùng từ ở đọan trích.

 Đoạn trích lời nói của ông Năm Hên thuộc dạng tái hiện ngôn ngữ nói trong sinh hoạt hàng ngày. Nhà văn theo dõi lời nói, ghi lại rồi tái hiện dưới dạng viết trong tác phẩm nghệ thuật

- Về nội dung: Nói tới vấn đề trong cuộc sống hàng ngày: cá sấu và việc bắt cá sấu.

- Về từ ngữ:

   + Sử dụng từ ngữ đậm chất Nam Bộ: ghe, xuồng, rượt..

   + Từ ngữ xưng hô thân mật: tôi- bà con…

   + Sử dụng nhiều câu tỉnh lược, kết hợp với câu cảm thán…

**3. Bài tập 1, trang 127, SGK**

 - Tính cụ thể:

+ Thời gian: đêm khuya ngày 8/3/69.

+ Không gian: núi rừng ở Đức Phổ - Quảng Ngãi.

+ Nhân vật: Đặng Thùy Trâm tự phân thân để đối thoại (thực ra là độc thoại nội tâm).

+ Nội dung: những trăn trở của tác giả

- Tính cảm xúc: giọng điệu thân mật, dùng câu nghi vấn, cảm thán “*Nghĩ gì đấy Th ơi?”, “Đáng trách quá Th ơi!*”. Người viết đang để tâm tư theo dòng cảm xúc, suy nghĩ đến cảnh “*cảnh chia li”, “cảnh đau buồn”.*

- Tính cá thể: bộc lộ chân dung người viết: tâm hồn giàu cảm xúc, nội tâm phong phú, suy nghĩ sâu sắc, sống có trách nhiệmcó niềm tin.

**4. Bài tập 2**, **trang 127, SGK**

Biểu hiện của PCNNSH trong bài ca dao:

 - Xưng hô thân mật: *mình - ta, cô – anh.*

 - Ngôn ngữ đối thoại: “*có nhớ ta chăng?”, “hỡi cô yếm*…”.

 - Sử dụng lời nói hằng ngày: *mình về, ta về, lại đây đập đất trồng cà.*

 - Giọng điệu tình tứ.

**5. Bài tập 3, trang 127, SGK**

 Lời đối thoại trong đoạn trích mô phỏng PCNNSH nhưng khác với lời thoại hằng ngày vì được người viết sắp xếp, lựa chọn từ ngữ câu văn cho nhân vật nhằm thể hiện được nhân vật Đăm Săn là tù trưởng rất gắn bó với cuộc sống bình yên của cộng đồng.

 - Liệt kê tăng tiến: “*Tù trưởng các ngươi… mục*”.

 - Sử dụng động từ, điệp ngữ: *đi, ai giữ voi hãy đi, ai giữ trâu hãy đi*…

 - Lặp mô hình cú pháp: *Ơ nghìn chim sẻ, ơ vạn chim ngói*…

 - Câu văn giàu nhịp điệu.